

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/ST – HNGĐ

Ngày 24 tháng 4 năm 2024

“V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và bà Trần Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST – HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Vi Thị X** - Sinh năm: 1984

Trú tại: Bản N, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn: Anh Trần Hữu D** – Sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vi Thị X vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2024 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Vi Thị X trình bày:

Chị Vi Thị X và anh Trần Hữu D kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 anh D vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử tù chung thân, hiện nay anh D đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Để đảm bảo quyền lợi cho chị

X nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu D; Về nuôi con chung: Chị Vi Thị X và anh Trần Hữu D có 1 người con chung gồm Trần Vi Phúc N – Sinh ngày 10/01/2017. Nay ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, chị X không yêu cầu anh Trần Hữu D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Chị Vi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Hữu D vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Hữu D trình bày:

Anh Trần Hữu D và chị Vi Thị X kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh D và chị X chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 anh D vi phạm pháp luật, hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị X theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh Trần Hữu D và chị Vi Thị X có 1 người con chung gồm Trần Vi Phúc N – Sinh ngày 10/01/2017. Nay ly hôn anh D đồng ý để chị X nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh D đang chấp hành án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh D.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Vi Thị X được ly hôn với anh Trần Hữu D; Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Vi Phúc N – Sinh ngày 10/01/2017 cho chị Vi Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Vi Thị X không yêu cầu anh Trần Hữu D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Vi Thị X phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị X và anh Trần Hữu D kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 anh D vi phạm pháp luật nên đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Nay để đảm bảo quyền lợi cho chị X nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hữu D. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị X, do hiện tại anh D đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, hiện tại anh D đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An nên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị X. Do đó hôn nhân giữa chị X và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với ý kiến của anh D đồng ý ly hôn với chị X.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Chị Vi Thị X và anh Trần Hữu D có 01 con chung là Trần Vi Phúc N – Sinh ngày 10/01/2017. Nay ly hôn chị X có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, cháu Trần Vi Phúc N có nguyện vọng ở với mẹ, anh D cũng thống nhất để con cho chị X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Trần Vi Phúc N cho chị Vi Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con và các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Vi Thị X không yêu cầu anh Trần Hữu D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ*: Chị Vi Thị X và anh Trần Hữu D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Vi Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Vi Thị X được ly hôn với anh Trần Hữu D.

- **Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Giao cháu Trần Vi Phúc N – Sinh ngày 10/01/2017 cho chị Vi Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Vi Thị X không yêu cầu anh Trần Hữu D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Chị Vi Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ngày 06/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ, H. A
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Quang Tân

Trần Thị Tuyết Mai

Hoàng Thị Lệ Hằng